

**Một số câu hỏi trắc nghiệm môn kiểm toán**

1. Do thiếu kiểm tra thông tin, do các trợ lý thu thập, nên kiểm toán viên độc lập đã nhận định sai, đó là ví dụ về:

- a. Rủi ro tiềm tàng
- b. Rủi ro kiểm soát
- c. Rủi ro phát hiện
- d. 3 câu trên đều sai

2. Hậu quả trực tiếp của việc ngụy tạo doanh thu là:

- a. Tăng giả tạo lợi tức để gây uy tín cho doanh nghiệp
- b. Để trốn thuế
- c. 1 trong 2 câu trên đúng
- d. 3 câu trên sai

3. KTV phải chịu trách nhiệm về:

- a. Xem DN có áp dụng chính sách kế toán có nhất quán không
- b. Lập các báo cáo tài chính
- c. Lưu trữ các hồ sơ kế toán
- d. Các câu trên đều sai

4. Việc thay đổi chính sách kế toán của doanh nghiệp sẽ dẫn đến:

- a. Làm sai lệch kết quả kinh doanh
- b. Làm thay đổi kết quả kinh doanh
- c. Làm cho người đạo báo cáo tài chính không hiểu được thực trạng hoạt động SX kinh doanh của DN
- d. Vi phạm khái niệm nhất quán

5. Khái niệm hoạt động liên tục có thể bị vi phạm khi:

- a. Sợ đến hạn thanh toán nhưng DN không có khả năng chi trả
- b. Sự thay đổi luật pháp gây bất lợi nghiêm trọng cho DN
- c. Doanh nghiệp đang bị tranh tụng và nếu bị toà án xử sẽ gây khủng hoảng về tài chính
- d. 3 câu trên đều đúng

6. Theo chuẩn mực kế toán quốc tế, nếu có sự mâu thuẫn trong khi vận dụng giữa khái niệm dồn tích và nguyên tắc thận trọng thì ưu tiên áp dụng:

- a. Khái niệm dồn tích
- b. Nguyên tắc thận trọng
- c. Tuỳ theo từng trường hợp cụ thể mà quyết định
- d. Tuỳ theo pháp luật của từng quốc gia

**7. Trước khi phát hành báo cáo kiểm toán KTV cần đặc biệt chú trọng xem xét về các khái niệm và nguyên tắc:**

- a. Hoạt động liên tục và nhất quán
- b. Đồn tích và thận trọng
- c. Hoạt động liên tục, thận trọng và chủ yếu
- d. Tôn trọng nội dung hơn là hình thức và đồn tích

**8. Hãy chọn ví dụ và rủi ro tiềm tàng trong các trường hợp:**

- a. Thiếu giám sát việc thực hiện chương trình kiểm toán của trợ lý
- b. Xây dựng hệ thống KSNB tốt nhưng thay đổi nhân sự quá nhiều trong quá trình vận hành HT đó
- c. Các sản phẩm của DN dễ bị cạnh tranh
- d. Ghi sót một số hoá đơn bán hàng

**9. Hệ thống kiểm soát nội bộ có thể gặp các hạn chế vì:**

- a. Các biện pháp kiểm tra nhằm vào các sai phạm đã dự kiến trước chứ không phải các trường hợp ngoại lệ
- b. Nhân viên thiếu thận trọng, xao lãng hoặc hiểu sai các chỉ dẫn
- c. Sự thông đồng của một số nhân viên
- d. Tất cả những điểm trên

**10. Một vấn đề sẽ trở nên trọng yếu nếu:**

- a. Có giá trị vượt quá 10.000 đồng
- b. Cơ quan thuế vụ nhận xét đó là vấn đề quan trọng
- c. Ảnh hưởng đến việc lập, sử dụng và nhận xét các báo cáo tài chính
- d. Là một sai phạm được các KTV phát hiện

**11. Khi DN thuê KTV để kế toán báo cáo tài chính của mình, đó là việc mang tính chất:**

- a. Bắt buộc
- b. Tự nguyện
- c. Vừa tự nguyện vừa bắt buộc
- d. 3 câu trên đều đúng

**12. Doanh thu của hoạt động SXKD chính tại một cty kinh doanh địa ốc là:**

- a. Tiền lãi của các tín phiếu kho bạc
- b. Tiền thu từ việc bán một ngôi nhà trước đây là nhà tập thể của nhân viên cty
- c. Tiền thu về bán riêng ngôi nhà do cty xây dựng
- d. 3 câu trên đều đúng

**13. Bảng chứng kiểm toán là gì:**

- a. Mọi thông tin tài chính của DN
- b. Tài liệu chứng minh cho nhận xét báo cáo tài chính của KTV
- c. Bảng chứng minh về mọi sự gian lận của DN
- d. 3 câu trên đều đúng

**14. Nếu kết luận rằng có một sai phạm mang tính trọng yếu trong các BCTC, KTV phải:**

- a. Rút lui, không tiếp tục làm KTV
- b. Thông báo cho cơ quan thuế vụ
- c. Thảo luận và đề nghị thân chủ điều chỉnh số liệu trong các báo cáo tài chính
- d. Tiến hành kiểm tra toàn diện các khoản mục có liên quan

**15. Theo chuẩn mực kế toán quốc tế doanh nghiệp A được xem là có ảnh hưởng đáng kể với DN B, mà khi DN A đã trực tiếp hay gián tiếp nắm quyền sở hữu số vốn của DN B với tỷ lệ là:**

- a. Trên 10%
- b. Trên 20%
- c. Trên 10% đến 50%
- d. Trên 50%

## **ĐỀ 2**

**1. Loại rủi ro nào dưới đây là khách quan đối với KTV độc lập:**

- a. Rủi ro kiểm soát
- b. Rủi ro kiểm soát, rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm toán
- c. Rủi ro kiểm soát và rủi ro kiểm toán
- d. Tất cả các loại rủi ro trừ rủi ro phát hiện

**2. Chuẩn mực của kiểm toán là:**

- a. Các thủ tục cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán
- b. Thước đo chất lượng của công việc KTV
- c. Các công việc kiểm toán mà KTV phải thực hiện khi kiểm toán
- d. Các mục tiêu kiểm toán phải tuân theo

**3. Một số vấn đề trở nên trọng yếu nếu:**

- a. Làm cho người sử dụng báo cáo tài chính nhận xét hoặc quyết định sai

- b. Có số tiền lớn hơn 1 tỷ đồng
- c. Được cơ quan thuế cho là quan trọng
- d. 3 câu trên đều đúng

**4. Khái niệm hoạt động liên tục có thể bị vi phạm khi:**

- a. Nợ đến hạn phải thanh toán nhưng DN không có khả năng chi trả
- b. Sự thay đổi pháp luật gây bất lợi nghiêm trọng cho DN
- c. DN đang bị tranh tụng, và nếu bị toà án xử thua kiện sẽ gặp khủng hoảng về tài chính
- d. 3 câu trên đều đúng

**5. Theo chuẩn mực kế toán quốc tế, nếu có sự mâu thuẫn trong vận dụng giữa khái niệm dồn tích và nguyên tắc thận trọng thì ưu tiên áp dụng:**

- a. Tuỳ theo luật pháp của từng quốc gia
- b. Khái niệm dồn tích
- c. Tuỳ theo từng trường hợp cụ thể mà áp dụng
- d. Nguyên tắc thận trọng

**6. KTV thường sử dụng lưu đồ để mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ vì:**

- a. Phương pháp này dễ thực hiện
- b. Lưu đồ giúp thấy rõ sự luân chuyển chứng từ và trách nhiệm của các bộ phận chức năng
- c. Lưu đồ nêu bật được các trọng điểm
- d. Các câu b và c đúng

**7. Mục tiêu chủ yếu của việc phân bổ trong lấy mẫu kiểm toán là để:**

- a. Giảm bớt rủi ro ngoài mẫu kiểm
- b. Xác định số lần xuất hiện của một đặc trưng trong ảnh hưởng của sự phân tán trong tổng thể
- c. Cả 3 câu trên đều đúng

**8. Đạo đức nghề nghiệp là vấn đề mà:**

- a. KTV cần tuân thủ để giữ uy tín nghề nghiệp
- b. KTV được khuyến khích thực hiện để được khen thưởng
- c. KTV phải chấp hành vì đó là đòi hỏi của pháp luật
- d. Cả 3 câu trên đều đúng

**9. Để giảm bớt trách nhiệm của mình KTV nên:**

- a. Nghiên cứu kỹ lưỡng về kiểm soát nội bộ và lập kế hoạch kiểm toán chu đáo
- b. Tuân thủ các chuẩn mực kế toán
- c. Phát hành báo cáo kiểm toán "chấp nhận từng phần"
- d. Luôn tham khảo ý kiến của luật sư

**10. KTV độc lập tiến hành xem xét kiểm toán nội bộ của đơn vị nhằm mục đích chính:**

- a. Tuân thủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán
- b. Đánh giá kết quả của công việc quản lý
- c. Duy trì một thái độ độc lập đối với các vấn đề liên quan đến cuộc kiểm toán
- d. Xác định nội dung, thời gian và phạm vi của công việc kiểm toán

**11. KTV được yêu cầu đưa ra ý kiến nhận xét báo cáo tài chính vì:**

- a. Việc lập báo cáo tài chính để thực hiện trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của DN là một vấn đề phức tạp
- b. DN cần có sự hỗ trợ độc lập để đánh giá các thông tin tài chính trên báo cáo tài chính của mình
- c. Cần ý kiến nhận xét của người độc lập vì DN không thể khách quan khi lập báo cáo tài chính của chính mình
- d. Các cổ đông cần nhận được báo cáo độc lập về quản lý, điều hành kinh doanh của Ban GD

**12. Khi KTV chính yêu cầu các KTV phụ lập báo cáo về các công việc trong tuần, đó là việc thực hiện chuẩn mực kiểm toán liên quan tới:**

- a. Sự độc lập khách quan
- b. Thận trọng
- c. Sự giám sát đầy đủ
- d. Lập kế hoạch kiểm toán

**13. Mục đích của kiểm toán độc lập là:**

- a. Đảm bảo các thủ tục kiểm toán nội bộ được thực hiện đúng
- b. Nhằm đánh giá tính hiệu quả của phương án một hoạt động
- c. Cung cấp kết quả kiểm toán nội bộ về tài chính cho các nhà quản lý
- d. Trợ giúp cho việc kiểm toán của KTV

**14. Việc kiểm kê tài sản cố định của đơn vị sẽ cung cấp bằng chứng chủ yếu về:**

- a. Sự chính xác về giá trị tài sản cố định hiện có
- b. Sự tồn tại của giá trị tài sản cố định hiện thời
- c. Các tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của đơn vị

d. Các tài sản cố định được khai báo đầy đủ

**15. Thư trả lời của khách hàng xác nhận đồng ý về số nợ đó là bằng chứng về:**

- a. Khả năng thu hồi về món nợ
- b. Khoản phải thu đó được đánh giá đúng
- c. Thời gian trả nợ đó được ghi nhận đúng
- d. 3 câu trên đều sai

**16. Trường hợp nào sau đây tạo rủi ro tiềm tàng cho khoản mục doanh thu:**

- a. Ghi sót các hoá đơn vào sổ kế toán
- b. Đơn vị mới đưa vào sử dụng một phần mềm vi tính để theo dõi doanh thu
- c. Do bị cạnh tranh, đơn vị phải chấp nhận đổi lại hàng hoá, trả lại tiền khi khách hàng yêu cầu
- d. Tất cả đều sai

**17. Do kinh nghiệm, KTV biết rằng trong các nghiệp vụ chi quỹ thường có những khoản chi lớn bất thường, nên khi lấy mẫu tốt là:**

- a. Loại bỏ các nghiệp vụ bất thường có xuất hiện trong mẫu
- b. Thay thế chúng bằng các nghiệp vụ khác để trong mẫu không có các nghiệp vụ bất thường
- c. Phân bổ tổng thể để có thể xem xét riêng các nghiệp vụ bất thường đó
- d. Tăng cỡ mẫu để loại trừ ảnh hưởng của các nghiệp vụ bất thường

**18. Sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc niên độ là:**

- a. Sự kiện xảy ra sau ngày ký báo cáo kiểm toán
- b. Sự kiện xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ
- c. Sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày kết thúc niên độ cho đến ngày ký báo cáo kiểm toán
- d. Sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc niên độ, có ảnh hưởng trực tiếp đến báo cáo tài chính

**19. Đối với các báo cáo kiểm toán loại chấp nhận từng phần, người sử dụng báo cáo tài chính nên hiểu rằng:**

- a. KTV không thể nhận xét về toàn bộ báo cáo tài chính

- b. Có một vấn đề chưa rõ ràng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ nhưng trước ngày ký báo cáo tài chính
- c. Khái niệm hoạt động liên tục có thể bị liên tục vi phạm
- d. 3 câu trên đều sai

**20. KTV phát hành báo cáo kiểm toán loại : “Ý kiến từ bỏ” khi:**

- a. Có sự vi phạm trọng yếu các chuẩn mực kế toán trong trình bày báo cáo tài chính
- b. Có sự thay đổi quan trọng về chính sách kế toán của đơn vị
- c. Có những nghi vấn quan trọng trong các thông tin tài chính và KTV không thể kiểm tra
- d. 3 câu trên đều đúng

**Phần II:** Hãy gạch dấu chéo (X) ở trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

**1. KTV độc lập phát hành báo cáo kiểm toán loại :”Ý kiến trái ngược” khi:**

- a. Phạm vi kiểm toán bị giới hạn nghiêm trọng
- b. Có vi phạm rất nghiêm trọng về tính trung thực trong báo cáo tài chính và không thể báo cáo loại loại chấp nhận có loại trừ
- c. KTV không thể thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán để đánh giá toàn bộ tổng thể BCTC
- d. Có các vấn đề không rõ ràng liên quan đến tương lai đơn vị, và báo cáo chấp nhận có loại trừ khi không phù hợp

**2. Việc kiểm kê tài sản cố định của đơn vị cung cấp bằng chứng chủ yếu về:**

- a. Sự chính xác của giá trị tài sản cố định hiện có
- b. Các tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của đơn vị
- c. Sự tồn tại tài sản cố định trong thực tế
- d. 3 câu trên đều đúng

**3. KTV thiết kế và thực hiện các thực nghiệm kiểm soát khi:**

- a. Kiểm soát nội bộ của đơn vị yếu kém
- b. Rủi ro kiểm soát được đánh giá là cao
- c. Các thu thập cân bằng chứng về sự hiện hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ

d. 3 câu trên đều đúng

**4. Điều gì sau đây không đúng với khái niệm kiểm soát nội bộ:**

- a. Do mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí, nên đơn vị chỉ có thể thực hiện thủ tục kiểm soát trên cơ sở chọn mẫu
- b. Các nghiệp vụ phải được uỷ quyền một cách đúng đắn
- c. Các thủ tục kiểm soát bảo đảm không có sự thông đồng giữa các nhân viên trong đơn vị
- d. Không một cá nhân nào được giao trách nhiệm bảo quản tài sản và ghi chép kế toán đối với tài sản đó

**5. Một mục đích chính của thư giải trình của nhà quản lý là:**

- a. Sự giới thiệu tổng quát về tổ chức nhân sự, uỷ quyền và phê chuẩn của đơn vị
- b. Giúp KTV tránh khỏi các trách nhiệm pháp lý đối với cuộc kiểm toán
- c. Nhắc nhở nhà quản lý đơn vị về trách nhiệm của họ về báo cáo tài chính
- d. Xác nhận bằng văn bản về sự chấp nhận của nhà quản lý về giới hạn của phạm vi kiểm toán

**6. Thư trả lời của khách hàng xác nhận đồng ý về số nợ đó là bằng chứng về:**

- a. Khả năng thu hồi về món nợ
- b. Khoản phải thu đó được đánh giá đúng
- c. Thời hạn trả món nợ đó được ghi nhận đúng
- d. 3 câu trên đều sai

**7. Ngay trước ngày kết thúc kiểm toán, một khách hàng chủ chốt của đơn vị hoãn và đơn vị cho rằng điều này ảnh hưởng đến tài chính của mình, KTV cần phải:**

- a. Khai báo trên báo cáo kiểm toán
- b. Yêu cầu đơn vị khai báo trên báo cáo tài chính
- c. Khuyến đơn vị điều chỉnh lại báo cáo tài chính
- d. Ngưng phát hành báo cáo kiểm toán cho đến khi biết rõ phạm vi ảnh hưởng của vấn đề trên đối với báo cáo tài chính

**8. Sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc niên độ là:**

- a. Sự kiện xảy ra sau ngày ký báo cáo kiểm toán



- b. Sự kiện xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ
- c. Sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày kết thúc niên độ cho đến ngày ký báo cáo kiểm toán
- d. Sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc niên độ, có ảnh hưởng trực tiếp đến báo cáo tài chính

**9. Đối với các báo cáo kiểm toán loại chấp nhận từng phần, người sử dụng báo cáo tài chính nên hiểu rằng:**

- a. KTV không thể nhận xét về toàn bộ báo cáo tài chính
- b. Có một vấn đề chưa rõ ràng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ nhưng trước ngày ký báo cáo tài chính
- c. Khái niệm hoạt động liên tục có thể bị liên tục vi phạm
- d. 3 câu trên đều sai

**10. Trong các bằng chứng sau đây loại nào có độ tin cậy cao nhất:**

- a. Hoá đơn của nhà cung cấp
- b. Hoá đơn bán hàng của đơn vị
- c. Những cuộc trao đổi với nhân viên đơn vị
- d. Thư xác nhận của khách hàng

**11. Thí dụ nào sau đây không phải là kiểm toán tuân thủ:**

- a. Kiểm toán của đơn vị phụ thuộc vào việc chấp hành các quy chế
- b. Kiểm toán của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp
- c. Kiểm toán DN theo yêu cầu của ngân hàng về việc chấp hành các điều khoản của hợp đồng tín dụng
- d. Kiểm toán để đánh giá hiệu quả hoạt động của một phân xưởng

**12. KTV kiểm tra việc cộng dồn trong bảng số dư chi tiết các khoản phải trả và đối chiếu với sổ cái và sổ chi tiết đó là thủ tục nhằm đạt mục tiêu kiểm toán:**

- a. Sự ghi chép đầy đủ
- b. Sự đầy đủ
- c. Sự phát sinh
- d. Trình bày và khai báo

**13. Rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát được đánh giá thấp thì:**

- a. Rủi ro kiểm toán ở mức đó sẽ giảm đi
- b. Rủi ro phát hiện sẽ thấp
- c. Rủi ro phát hiện sẽ cao
- d. Rủi ro phát hiện sẽ không bị ảnh hưởng

**14. Hệ thống nội bộ được thiết lập để:**

- a. Phục vụ cho bộ phận kiểm toán nội bộ
- b. Thực hiện chế độ quản lý tài chính kế toán nhà nước
- c. Thực hiện các mục tiêu của các nhà quản lý đơn vị
- d. Giúp KTV độc lập dễ lập kế hoạch kiểm toán

**15. Để kiểm soát tốt hoạt động thủ quỹ trong trường hợp bán hàng thu tiền ngay của khách hàng, vấn đề cơ bản là:**

- a. Tách rời 2 chức năng kế toán và thủ quỹ
- b. Tách rời 2 chức năng bán hàng và thu tiền
- c. Yêu cầu khách hàng nộp tiền trước khi lấy hàng
- d. Khuyến khích khách hàng đòi hoá đơn

**16. KTV sẽ tăng cường các thử nghiệm cơ bản nếu:**

- a. Mức rủi ro phát hiện thấp
- b. Rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát được đánh giá cao
- c. Kiểm soát nội bộ được đánh giá là yếu kém
- d. 3 câu trên đều đúng

**17. Loại rủi ro nào dưới đây là khách quan đối với KTV độc lập:**

- a. Rủi ro kiểm soát
- b. Rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát và rủi ro kiểm toán

- c. Rủi ro kiểm soát và rủi ro kiểm toán
- d. Tất cả các loại rủi ro trừ rủi ro phát hiện

18. Chuẩn mực của kiểm toán là:

- a. Các thủ tục cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán
- b. Thước đo chất lượng của công việc KTV
- c. Các công việc kiểm toán mà KTV phải thực hiện khi kiểm toán
- d. Các mục tiêu kiểm toán phải tuân theo

Phần II: Trả lời ngắn gọn

1. Vì sao KTV độc lập cần tận dụng kết quả làm việc của KTV nội bộ.
2. Dù có thể gặp rủi ro phát hiện nhưng KTV vẫn áp dụng kỹ thuật kiểm tra mẫu, hãy giải thích

**Trả lời:**

- 1. Vì sao KTV độc lập cần tận dụng kết quả làm việc của KTV nội bộ.**

Bộ phận KTV nội bộ được tổ chức là để phục vụ cho các nhu cầu và lợi ích của đơn vị, tuy nhiên kết quả kiểm toán của bộ phận này có thể vẫn hữu ích cho KTV độc lập khi kiểm tra BCTC. Do đó, KTV độc lập cần quan tâm đến kết quả kiểm toán nội bộ khi chúng có liên quan đến công việc của mình.

KTV độc lập cần xem xét các tiêu chuẩn sau:

- Vị trí của KTV nội bộ trong cơ cấu tổ chức
- Chức năng của KTV nội bộ
- Năng lực chuyên môn của KTV nội bộ
- Tính thận trọng nghề nghiệp
- Hoạt động và hiệu quả

Sau khi đã nghiên cứu và thu thập những bằng chứng cần thiết, nếu tin cậy thì KTV độc lập có thể sử dụng kết quả làm việc của KTV nội bộ. Nếu không tin cậy, KTV độc lập có thể kiểm tra lại những phần việc mà KTV nội bộ đã kiểm tra

- 2. Dù có thể gặp rủi ro phát hiện nhưng KTV vẫn áp dụng kỹ thuật kiểm tra mẫu, hãy giải thích**



1. Đối với báo cáo kiểm toán loại chấp nhận từng phần, người sử dụng BCTC nên hiểu rằng:
- KTV không thể nhận xét về toàn bộ BCTC
  - Có một vấn đề chưa rõ ràng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ, nhưng trước ngày ký BCKT
  - Khái niệm hoạt động liên tục có thể bị vi phạm
  - 3 câu trên đều sai

ĐÁP ÁN: D

2. Kiểm toán viên phát hành báo cáo kiểm toán loại “Ý kiến từ bỏ” khi:
- Có sự vi phạm trọng yếu các chuẩn mực kế toán trong trình bày BCTC
  - Có sự thay đổi quan trọng về chính sách kế toán của đơn vị
  - Có những nghi vấn trọng yếu về các thông tin tài chính và KTV không thể kiểm tra
  - 3 câu trên đều đúng

ĐÁP ÁN: D

3. Thư trả lời của khách hàng xác nhận đồng ý về số nợ đó là bằng chứng về:
- Khả năng thu hồi về món nợ
  - Khoản phải thu đó được đánh giá đúng
  - Thời hạn trả món nợ đó được ghi nhận đúng
  - Tất cả đều sai

ĐÁP ÁN: D

4. Trường hợp nào sau đây tạo rủi ro tiềm tàng cho khoản mục doanh thu:
- Ghi sót các hóa đơn vào sổ kế toán
  - Đơn vị mới đưa vào sử dụng một phần mềm vi tính để theo dõi doanh thu
  - Do bị cạnh tranh nên doanh nghiệp chấp nhận đổi lại hàng hoặc trả lại tiền khi khách hàng yêu cầu
  - Tất cả đều sai

ĐÁP ÁN: C

5. Ngay trước ngày kết thúc kiểm toán, một khách hàng chủ chốt của đơn vị bị hỏa hoạn và đơn vị cho rằng điều này có ảnh hưởng đến tình hình tài chính của mình, KTV cần:

- a. Khai báo trên BCKT
- b. Yêu cầu đơn vị khai báo trên BCTC
- c. Khuyến đơn vị điều chỉnh lại BCTC
- d. Ngưng phát hành lại BCKT cho đến khi biết rõ phạm vi ảnh hưởng của vấn đề trên đối với BCTC

ĐÁP ÁN: B

6. Trong các bằng chứng sau đây, bằng chứng nào có độ tin cậy thấp nhất:

- a. Hóa đơn của nhà cung cấp
- b. Hóa đơn bán hàng của đơn vị
- c. Những cuộc trao đổi với nhân viên của đơn vị
- d. Thư xác nhận của ngân hàng

ĐÁP ÁN: C

7. Thí dụ nào sau đây không phải là kiểm toán tuân thủ:

- a. Kiểm toán các đơn vị phụ thuộc vào việc chấp hành các quy chế
- b. Kiểm toán của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp
- c. Kiểm toán của doanh nghiệp theo yêu cầu của ngân hàng về việc chấp hành các điều khoản của hợp đồng tín dụng
- d. Kiểm toán để đánh giá hiệu quả hoạt động của một phân xưởng

ĐÁP ÁN: D

8. KTV kiểm tra việc cộng dồn trong bảng số dư chi tiết các khoản phải trả, và đối chiếu với sổ cái và sổ chi tiết đó là thủ tục nhằm đạt mục tiêu kiểm toán:

- a. Sự ghi chép chính xác
- b. Sự đầy đủ
- c. Sự phát sinh
- d. Trình bày và khai báo

ĐÁP ÁN: A

9. Khi rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát được đánh giá là thấp thì

- a. Rủi ro kiểm toán ở khoản mục đó sẽ giảm đi



- b. Lập các BCTC
- c. Lưu trữ các hồ sơ kế toán
- d. Các câu trên đều sai

ĐÁP ÁN: D

15. Việc thay đổi các chính sách kế toán của doanh nghiệp sẽ dẫn đến
- a. Làm sai lệch kết quả kinh doanh
  - b. Làm thay đổi kết quả kinh doanh
  - c. Làm cho người đọc BCTC không thể hiểu được về thực trạng sản xuất kinh doanh của DN
  - d. Vi phạm khái niệm nhất quán

ĐÁP ÁN: D

16. Trước khi phát hành BCKT, KTV cần đặc biệt chú trọng xem xét về các khái niệm và nguyên tắc:
- a. Hoạt động liên tục và nhất quán
  - b. Đồng tích và thận trọng
  - c. Hoạt động liên tục, thận trọng và trọng yếu
  - d. Tôn trọng nội dung hơn là hình thức và đồng tích

ĐÁP ÁN: C

17. Hãy cho ví dụ về rủi ro tiềm tàng trong các ví dụ sau đây:
- a. Thiếu giám sát việc thực hiện chương trình của kiểm toán
  - b. Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ tốt nhưng thay đổi nhân sự quá nhiều trong quá trình vận hành hệ thống đó
  - c. Các sản phẩm của doanh nghiệp dễ bị cạnh tranh
  - d. Ghi sót một số hóa đơn bán hàng

ĐÁP ÁN: C

18. Hệ thống kiểm soát nội bộ có thể gặp những hạn chế vì:
- a. Các biện pháp kiểm tra thường nhằm vào các sai phạm đã dự kiến trước, chứ không phải các trường hợp ngoại lệ
  - b. Nhân viên thiếu thận trọng, xao lãng hoặc hiểu sai các chỉ dẫn
  - c. Sự thông đồng của một số nhân viên
  - d. Tất cả những điểm trên

ĐÁP ÁN: D

19. Bằng chứng kiểm toán là:



**Bookbooming**

- a. Mọi thông tin tài chính của doanh nghiệp
- b. Tài liệu chứng minh cho ý kiến nhận xét BCTC của KTV
- c. Bằng chứng minh về mọi sự gian lận của doanh nghiệp
- d. 3 câu trên đúng

**ĐÁP ÁN: B**

20. Nếu kết luận rằng có một sai phạm mang tính trọng yếu trong các BCTC thì KTV phải:

- a. Rút lui không tiếp tục làm KTV
- b. Thông báo cho cơ quan thuế vụ
- c. Thảo luận và đề nghị thân chủ điều chỉnh số liệu trong các BCTC
- d. Tiến hành kiểm tra toàn diện các tài khoản có liên quan

**ĐÁP ÁN: C**

21. Theo khái niệm dồn tích, doanh thu bán hàng sẽ được ghi nhận vào thời điểm;

- a. Nhận được đơn đặt hàng của người mua
- b. Gửi hàng hóa cho người mua
- c. Người mua trả tiền hàng (hoặc chấp nhận thanh toán)
- d. Tùy từng trường hợp để kết luận

**ĐÁP ÁN: C**

22. KTV có trách nhiệm bảo mật các thông tin của thân chủ, chủ yếu là do:

- a. Đạo đức nghề nghiệp
- b. Do luật pháp quy định
- c. Do hợp đồng kiểm toán quy định
- d. 3 câu trên đều đúng

**ĐÁP ÁN: A**

23. Doanh nghiệp phải kiểm kê tài sản khi:

- a. Bắt đầu kiểm toán
- b. Cuối niên độ kiểm toán
- c. Sáp nhập hay giải thể đơn vị
- d. Câu B và C đều đúng

**ĐÁP ÁN: D**

24. Mục đích của kiểm toán BCTC là để tăng độ tin cậy của BCTC được kiểm toán?

- a. Đúng
- b. Sai

ĐÁP ÁN: B (mục đích của kiểm toán BCTC là để làm tăng độ tin cậy của người BCTC)

25. Việc lập định khoản sai chỉ là do sự yếu kém về trình độ của nhân viên kế toán?

- a. Đúng
- b. Sai

ĐÁP ÁN: B

26. Theo chuẩn mực kế toán quốc tế, nếu có sự mâu thuẫn trong khi vận dụng giữa cơ sở dồn tích và nguyên tắc thận trọng, đơn vị sẽ ưu tiên áp dụng:

- a. Cơ sở dồn tích
- b. Nguyên tắc thận trọng
- c. Tùy theo từng trường hợp cụ thể mà quyết định
- d. Tùy theo quy định của từng quốc gia

ĐÁP ÁN: B

27. Sự khác biệt cơ bản giữa kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ là:

- a. Kiểm toán độc lập do người bên ngoài đơn vị thực hiện, kiểm toán nội bộ do người của đơn vị tiến hành
- b. Kiểm toán độc lập có thu phí, kiểm toán nội bộ không có thu phí
- c. Kiểm toán độc lập phục vụ cho người bên ngoài đơn vị, kiểm toán nội bộ phục vụ cho đơn vị
- d. Kiểm toán độc lập tiến hành sau khi kết thúc niên độ, kiểm toán nội bộ tiến hành khi cần thiết

ĐÁP ÁN: A

28. Mục đích chính của kiểm toán hoạt động là:

- a. Đảm bảo các thủ tục kiểm soát nội bộ được thực hiện đúng đắn
- b. Đánh giá một hoạt động xem có hữu hiệu và hiệu quả hay không
- c. Cung cấp kết quả kiểm toán nội bộ về kế toán cho các nhà quản lý





d. Trợ giúp cho việc kiểm toán của kiểm toán viên độc lập

ĐÁP ÁN: B

29. Khi KTV chính yêu cầu KTV phụ lập báo cáo về các công việc đã thực hiện trong tuần, đó là việc thực hiện chuẩn mực liên quan đến:

- a. Sự độc lập khách quan
- b. Lập kế hoạch kiểm toán
- c. Sự giám sát đầy đủ
- d. 3 câu trên đều đúng

ĐÁP ÁN: C

30. Đạo đức nghề nghiệp là vấn đề:

- a. Khuyến khích KTV thực hiện để được khen thưởng
- b. KTV cần tuân theo để giữ uy tín nghề nghiệp
- c. KTV phải chấp hành vì là đòi hỏi của luật pháp
- d. Câu A và B đúng

ĐÁP ÁN: B

31. Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập tại đơn vị để:

- a. Thực hiện các mục tiêu của đơn vị
- b. Phục vụ cho bộ phận kiểm toán nội bộ
- c. Thực hiện chế độ tài chính kế toán của nhà nước
- d. Giúp KTV độc lập xây dựng kế hoạch kiểm toán

ĐÁP ÁN: A

32. Nói chung, một yếu kém của kiểm soát nội bộ có thể định nghĩa là tình trạng khi mà sai phạm trọng yếu không được phát hiện kịp thời do:

- a. KTV độc lập trong quá trình đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị
- b. Kế toán trưởng của đơn vị khi kiểm tra kế toán
- c. Các nhân viên của đơn vị trong quá trình thực hiện chức năng của mình
- d. KTV nội bộ khi tiến hành kiểm toán

ĐÁP ÁN: C

33. KTV độc lập xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm:

- a. Xác định nội dung, thời gian, phạm vi của công việc kiểm toán
- b. Đánh giá kết quả của công việc quản lý

- c. Duyệt một thái độ độc lập đối với vấn đề liên quan đến cuộc kiểm toán
- d. 3 câu trên đúng

ĐÁP ÁN: A

34. KTV sẽ thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát khi:
- a. Kiểm soát nội bộ của đơn vị yếu kém
  - b. Cần thu thập bằng chứng về sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ
  - c. Rủi ro kiểm soát được đánh giá là cao
  - d. 3 câu trên đúng

ĐÁP ÁN: B

35. Trong các thứ tự sau đây về độ tin cậy của bằng chứng, thứ tự nào đúng:
- a. Thư giải trình của giám đốc > các biên bản họp nội bộ của đơn vị > thư xác nhận công nợ
  - b. Thư xác nhận công nợ > bảng lương của đơn vị có ký nhận > sổ phụ ngân hàng
  - c. Biên bản kiểm quỹ có chữ ký của KTV > các phiếu chi > hóa đơn của nhà cung cấp
  - d. 3 câu trên sai

ĐÁP ÁN: D

36. Loại nào trong các bằng chứng sau đây được kiểm toán viên đánh giá là cao nhất:
- a. Hóa đơn của đơn vị có chữ ký của khách hàng
  - b. Xác nhận nợ của khách hàng được gửi qua bưu điện trực tiếp đến KTV
  - c. Hóa đơn của người bán
  - d. Thư giải trình của nhà quản lý

ĐÁP ÁN: B

37. Mục đích chính của thư giải trình của giám đốc là:
- a. Giới thiệu tổng quát về tổ chức nhân sự, quyền lợi và trách nhiệm trong đơn vị
  - b. Giúp KTV tránh khỏi các trách nhiệm pháp lý đối với các cuộc kiểm toán
  - c. Nhắc nhở nhà quản lý đơn vị về trách nhiệm của họ đối với BTC

đ. Xác nhận bằng văn bản sự chấp nhận của nhà quản lý về giới hạn của phạm vi kiểm toán

ĐÁP ÁN: C

38. Trong một cuộc kiểm toán, KTV có được thư giải trình của nhà quản lý, điều này dưới đây không phải là mục đích của thư giải trình:

- a. Tiết kiệm chi phí kiểm toán bằng cách giảm bớt một số thủ tục kiểm toán như: quan sát, kiểm tra, xác nhận.
- b. Nhắc nhở nhà quản lý về trách nhiệm của họ
- c. Lưu trữ trong hồ sơ kiểm toán về những giải trình miệng của đơn vị trong quá trình kiểm toán
- d. Cung cấp thêm bằng chứng về những dự tính trong tương lai của đơn vị

ĐÁP ÁN: A

39. Khi thu thập bằng chứng từ hai nguồn khác nhau mà cho kết quả khác biệt trọng yếu, KTV sẽ:

- a. Thu thập thêm bằng chứng thứ ba và kết luận theo nguyên tắc đa số thắng thiểu số
- b. Dựa trên bằng chứng có độ tin cậy cao nhất
- c. Tìm hiểu và giải thích nguyên nhân trước khi đưa đến kết luận
- d. Cả 3 câu trên đúng

ĐÁP ÁN: C

40. Trong giai đoạn tiền kế hoạch, việc phỏng vấn kiểm toán viên tiền nhiệm là một thủ tục cần thiết nhằm:

- a. Xem xét việc nó nên sử dụng kết quả công việc của KTV tiền nhiệm hay không
- b. Xác định khách hàng có thường xuyên thay đổi KTV hay không
- c. Thu thập ý kiến của KTV tiền nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ của khách hàng
- d. Đánh giá về khả năng nhận lời mời kiểm toán

ĐÁP ÁN: D

41. Điểm khác biệt căn bản giữa RRTT và RRKS với RRPH là:

- a. RRTT và RRKS phát sinh do đơn vị được kiểm toán áp dụng sai các chính sách kinh doanh, còn RRPH do KTV áp dụng sai các thủ tục kiểm toán
- b. RRTT và RRKS có thể định lượng được còn RRPH thì không

- c. RRTT và RRKS mang tính khách quan còn RRPH chịu ảnh hưởng bởi KTV
- d. RRTT và RRKS có thể thay đổi theo ý muốn của KTV trong khi RRPH thì không

ĐÁP ÁN: C

42. KTV có thể gặp rủi ro do không phát hiện được sai phạm trọng yếu trong BCTC của đơn vị. Để giảm rủi ro này, KTV chủ yếu dựa vào:

- a. Thử nghiệm cơ bản
- b. Thử nghiệm kiểm soát
- c. Hệ thống kiểm soát nội bộ
- d. Phân tích dựa trên số liệu thống kê

ĐÁP ÁN: A

43. Khi mức rủi ro phát hiện chấp nhận được giảm đi thì KTV phải:

- a. Tăng thử nghiệm cơ bản
- b. Giảm thử nghiệm cơ bản
- c. Tăng thử nghiệm kiểm soát
- d. Giảm thử nghiệm kiểm soát

ĐÁP ÁN: A

44. Mục tiêu của việc thực hiện phân tích sơ bộ trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán là nhận diện sự tổn tại của:

- a. Các nghiệp vụ và sự kiện bất thường
- b. Các hành vi không tuân thủ không được phát hiện do KTV nội bộ yếu kém
- c. Các nghiệp vụ với những bên liên quan
- d. Các nghiệp vụ được ghi chép nhưng không được xét duyệt

ĐÁP ÁN: A

45. khi xem xét về sự thích hợp của bằng chứng kiểm toán, ý kiến nào sau đây luôn luôn đúng:

- a. Bằng chứng thu thập từ bên ngoài đơn vị thì rất đáng tin cậy
- b. Số liệu kế toán được cung cấp từ đơn vị có hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu thì thích hợp hơn số liệu được cung cấp từ đơn vị có HTKSNB yếu kém



- c. Trả lời phỏng vấn của nhà quản lý là bằng chứng không có giá trị
- a. Bằng chứng thu thập phải đáng tin cậy và phù hợp với mục tiêu kiểm toán mới được xem xét là thích hợp

ĐÁP ÁN: D

46. Thí dụ nào sau đây là thủ tục phân tích:

- a. Phân tích số dư nợ phải thu theo từng khách hàng và đối chiếu với sổ chi tiết
- b. Phân chia các khoản nợ phải thu thành các nhóm theo tuổi nợ để kiểm tra việc lập dự phòng nợ khó đòi
- c. Tính tốc độ luân chuyển hàng tồn kho và đối chiếu với tỷ số này của năm trước
- d. Phân tích tài khoản thành số dư đầu kỳ, các nghiệp vụ tăng giảm trong kỳ để kiểm tra chứng từ gốc

ĐÁP ÁN: C

47. Trong các thứ tự sau đây về bằng chứng kiểm toán, thứ tự nào đúng:

- a. Thư giải trình của giám đốc>Bằng chứng xác nhận>Bằng chứng do nội bộ đơn vị cấp
- b. Bằng chứng xác nhận>Bằng chứng vật chất>Bằng chứng phỏng vấn
- c. Bằng chứng vật chất>Bằng chứng xác nhận>Bằng chứng nội bộ do đơn vị cung cấp
- d. 3 câu trên sai

ĐÁP ÁN: C

48. Kiểm toán viên độc lập phát hành BCKT loại ý kiến không chấp nhận khi:

- a. Phạm vi kiểm toán bị giới hạn nghiêm trọng
- b. Có vi phạm rất nghiêm trọng về tính trung thực trong BCTC, không thể BCKT chấp nhận từng phần dạng ngoại trừ
- c. KTV không thể thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán để đánh giá toàn bộ tổng thể BCTC
- d. Có các vấn đề không rõ ràng liên quan đến tương lai của đơn vị, và báo cáo chấp nhận từng phần dạng ngoại trừ không phù hợp

ĐÁP ÁN: B



## T íc nghiêm kiểm toán (bộ 1).

- 1.Đối tượng được kiểm toán?
- 2.Chuẩn mực trong kiểm toán ?
- 3.Mục đích của báo cáo kiểm toán ?
- 4.Phạm vi của kiểm toán hoạt động ?
- 5.Phạm vi chủ yếu của kiểm toán nội bộ ?
- 6.Kiểm toán nhà nước ?
- 7.Phạm vi bao trùm của kiểm toán độc lập?
- 8.Nhiệm vụ chủ yếu của kiểm toán nhà nước?
- 9.Tính chất của cơ sở dữ liệu?
- 10.Mục đích của hệ thống kiểm soát nội bộ?
- 11.Hệ thống kiểm soát nội bộ?
- 12.Các loại kiểm soát trực tiếp?
- 13.Các hành vi gian lận trong quản lý?
- 14.Các biểu hiện của sai sót trong quản lý?
- 15.Khi nghi ngờ nhà quản lý gian lận KTV...
- 16.Khi khẳng định nhà quản lý gian lận KTV....
- 17.Đánh giá báo cáo tài chính có sai phạm trọng yếu KTV thường căn cứ:
- 18.Nguyên nhân của rủi ro kiểm toán
- 19.Nguyên nhân của rủi ro tiềm tàng:
- 20.Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến rủi ro kiểm soát là:
- 21.Nguyên nhân sâu xa của rủi ro phát hiện:
- 22.Mối quan hệ giữa các loại rủi ro trong kiểm toán
- 23.Bằng chứng kiểm toán?
- 24.Để sử dụng phương pháp phân tích ngang KTV
- 25.Khi phân tích khả năng thanh toán nhanh của DN KTV
- 26.Để phân tích khả năng sinh lời của DN KTV đã cộng thêm chi phí tiền lãi vào tổng lợi nhuận trước thuế
- 27.Để đánh giá mức độ hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ KTV
- 28.Để phân tích bằng chứng vật chất trong kiểm toán báo cáo tài chính KTV
- 29.Để phân tích bằng chứng tài liệu khi kiểm toán tổng quát báo cáo tài chính KTV đã căn cứ vào:
- 30.Để biết số vòng thu hồi nợ KTV đã so sánh giữa tổng doanh thu thuần của kỳ báo cáo với kỳ gốc :

## **Trả lời**

1. thông tin có thể định lượng, có thể kiểm tra và các chuẩn mực.
2. 37 chuẩn mực và 1 chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
3. đưa ra ý kiến nhận xét của KTV về mức độ phù hợp của thông tin đc kiểm toán so với tiêu chuẩn và chuẩn mực.
4. kiểm tra tính hữu hiệu và hiệu quả của các hoạt động.
5. kiểm toán hoạt động để đánh giá tính hiệu lực, tính kinh tế và hiệu quả của các hoạt động trong đv.
6. kiểm toán sự tuân thủ về thu chi ở các đv có sử dụng vốn và kinh phí nhà nước.
7. chủ yếu là kiểm toán BCTC, nhưng cũng có thể kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.
8. kiểm toán theo yêu cầu của QH, ủy ban thường vụ QH, chính phủ, thủ tướng chính phủ.
9. các giải trình của nhà quản lý về các thông tin đc trình bày trên BCTC trên cơ sở các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
10. bảo đảm đv tuân thủ pháp luật và các quy định.
11. để lập BCTC trung thực hợp lý.
12. bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả TS của đv.
13. là các quy định và các thủ tục kiểm soát đv đc kiểm toán xây dựng và áp dụng.
14. quyền lực tập trung ko có sự giám sát.
15. cơ cấu phức tạp ko cần thiết.
16. có sự bất lực trong việc sửa chữa những thiếu sót mà KTV nội bộ đưa ra.



có sự thay đổi thường xuyên về tư vấn và kiểm soát.

15. cần cân nhắc việc trao đổi phát giác với ai là tốt hơn. tiếp tục thu thập bằng chứng.

16. xin ý kiến tư vấn pháp lý để có thể hành động phù hợp với thực tế.

17. mức trọng yếu đã được xác định.

18. KTV đưa ra các ý kiến nhận xét không thích hợp khi BCTC còn có những sai sót trọng yếu.

19. sự vốn có trong từng khoản mục (tình hình kinh doanh, bản chất khoản mục và hệ thống kế toán).

20. hệ thống KSNB không ngăn ngừa hết.

21. phương pháp kiểm toán của KTV. (nội dung, lịch trình, phạm vi thử nghiệm cơ bản không phù hợp).

22.  $AR = IR * CR * DR$

23. là toàn bộ tài liệu thông tin do KTV thu thập được liên quan đến cuộc kiểm toán và dựa vào các thông tin này, KTV hình thành nên ý kiến của mình về BCTC.

### Câu hỏi trắc nghiệm môn kiểm toán

1) Mục đích của kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) là để làm tăng độ tin cậy của BCTC được kiểm toán ?

2) Việc lập định khoản sai chỉ là do sự yếu kém về trình độ của nhân viên kế toán ?

3) Theo chuẩn mực kế toán quốc tế, nếu có sự mâu thuẫn trong khi vận dụng giữa cơ sở dồn tích và nguyên tắc thận trọng, đơn vị sẽ phải ưu tiên áp dụng :

a) Cơ sở dồn tích.

b) Nguyên tắc thận trọng.

c) Tùy theo từng trường hợp cụ thể mà quyết định.

d) Tùy theo quy định của từng quốc gia.

4) Sự khác biệt cơ bản giữa kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ là:

a) Kiểm toán độc lập do người bên ngoài đơn vị thực hiện, kiểm toán nội bộ do người của đơn vị tiến hành.

b) Kiểm toán độc lập có thu phí, kiểm toán nội bộ không thu phí.

c) Kiểm toán độc lập phục vụ cho người bên ngoài đơn vị, kiểm toán nội bộ phục vụ cho đơn vị.

d) Kiểm toán độc lập tiến hành sau khi kết thúc niên độ, kiểm toán nội bộ tiến hành khi cần thiết.

5) Mục đích chính của kiểm toán hoạt động là :

a) Bảo đảm các thủ tục kiểm soát nội bộ được thực hiện đúng đắn.

b) Đánh giá một hoạt động xem có hữu hiệu và hiệu quả hay không ?

c) Cung cấp kết quả kiểm toán nội bộ về kế toán cho các nhà quản lý.

d) Trợ giúp cho việc kiểm toán của kiểm toán viên độc lập (KTV).

6) Chuẩn mực kiểm toán là :

a) Các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán.

b) Thước đo chất lượng công việc của KTV.

c) Các mục tiêu của kiểm toán phải tuân thủ.

d) 3 câu trên đều đúng.

7) Khi KTV chính yêu cầu các KTV phụ lập báo cáo về các công việc đã thực hiện trong tuần, đó là việc thực hiện chuẩn mực kiểm toán liên quan đến :

a) Sự độc lập khách quan.

b) lập kế hoạch kiểm toán.

c) Sự giám sát đầy đủ.

d) 3 câu trên đều đúng.

8) Đạo đức nghề nghiệp là vấn đề :

a) Khuyến khích KTV thực hiện để được khen thưởng.

b) KTV cần tuân theo để giữ uy tín nghề nghiệp.

c) KTV cần chấp hành vì là đòi hỏi của luật pháp.

d) câu a và b đúng.

9) Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập tại đơn vị để :



- a) thực hiện các mục tiêu của đơn vị.
  - b) Phục vụ cho bộ phận kiểm toán nội bộ.
  - c) Thực hiện chế độ tài chính kế toán của Nhà nước.
  - d) Giúp KTV độc lập xây dựng kế hoạch kiểm toán.
- 10) Nói chung, một yếu kém của kiểm soát nội bộ có thể định nghĩa là tình trạng khi mà sai phạm trọng yếu không được phát hiện kịp thời do :
- a) KTV độc lập trong quá trình đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị.
  - b) Kế toán trưởng của đơn vị khi kiểm tra kế toán.
  - c) Các nhân viên của đơn vị trong quá trình thực hiện chức năng của mình.
  - d) kiểm toán viên nội bộ khi tiến hành kiểm toán.
- 11) KTV độc lập xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ là nhằm :
- a) Xác định nội dung, thời gian, phạm vi của công việc kiểm toán.
  - b) Đánh giá kết quả của công việc quản lý.
  - c) Duy trì một thái độ độc lập đối với các vấn đề liên quan đến việc kiểm toán.
  - d) Ba câu trên đều đúng.
- 12) KTV sẽ thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát khi :
- a) Kiểm soát nội bộ của đơn vị yếu kém.
  - b) Cần thu thập bằng chứng về sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ.
  - c) Rủi ro kiểm soát được đánh giá là cao.
  - d) Ba câu trên đều đúng.
- 13) Thông tin về các yếu kém của kiểm soát nội do KTV gửi cho đơn vị :
- a) Phải bao gồm mọi yếu kém trong kiểm soát nội bộ.
  - b) Là mục tiêu chính trong kiểm soát nội bộ.
  - c) Là vấn đề phụ trong việc tìm hiểu và đánh giá kiểm soát nội bộ.
  - d) Câu a và c đúng.
- 14) Một chương trình kiểm toán được xem là lý tưởng :
- a) Tốn ít chi phí nhất.
  - b) Phù hợp với các đặc thù của đơn vị nhất.
  - c) Bảo đảm phát hiện mọi gian lận và sai sót.
  - d) Không thể tồn tại một chương trình lý tưởng trong thực tế.
- 15) Rủi ro kiểm toán là loại rủi ro :
- a) Khi KTV nhận xét BCTC của đơn vị được trình bày trung thực.
  - b) Khi KTV không phát hiện được mọi sai phạm trong công tác kế toán ở đơn vị.
  - c) Khi KTV nhận xét không xác đáng về BCTC và gặp phải sai lầm nghiêm trọng.
  - d) 3 câu trên đều sai.
- 16) Việc không phát hiện được một sai lệch trọng yếu về số tiền trên BCTC đó là loại rủi ro mà KTV có thể giảm bằng cách thực hiện :
- a) Thử nghiệm cơ bản.
  - b) thử nghiệm kiểm soát.
  - c) Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.
  - d) Yêu cầu đơn vị cung cấp thư giải trình của giám đốc.
- 17) Trong các bằng chứng kiểm toán sau đây thì loại nào có độ tin cậy cao nhất:
- a) Hóa đơn bán hàng của đơn vị.
  - b) Thư xác nhận của đệ tam nhận gửi cho KTV.
  - c) Hóa đơn của nhà cung cấp cho đơn vị lưu trữ.
  - d) Thư giải trình của giám đốc.
- 18) Việc kiểm tra tài liệu về một loại nghiệp vụ từ khi phát sinh đến khi vào sổ sách sẽ cung cấp bằng chứng về :
- a) Sự chính xác của số liệu trên sổ sách kế toán.
  - b) Sổ sách ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh.
  - c) Các nghiệp vụ ghi chép trên sổ sách là có thực.
  - d) Cả ba câu trên đều đúng.
- 19) Việc kiểm kê tài sản cố định của đơn vị cung cấp bằng chứng về :



- a) Sự hiện hữu trên thực tế của tài sản cố định.
- b) Sự chính xác của giá trị tài sản cố định hiện có.
- c) Các tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của đơn vị.

đ) 3 câu trên đều đúng.

20) Doanh thu bán hàng ghi sổ không đúng niên độ là sai phạm do :

- a) Sự thiếu sót.
- b) Nhầm lẫn khi chuyển sổ.
- c) Tính toán sai.

đ) 3 câu trên đều sai.

21) Để xem các nghiệp vụ mua hàng có bị khai vượt hay không, KTV nên chọn mẫu để kiểm tra từ :

- a) Các phiếu nhập kho.
- b) Các thẻ kho.
- c) Các đơn đặt mua hàng.
- d) Sổ cái.

22) Thư xác nhận của khách hàng đồng ý về số nợ là bằng chứng về :

- a) Khả năng thu hồi được món nợ.
- b) Khoản phải thu đó là có thực.
- c) Tuổi của món nợ đó được ghi chép đúng.

đ) 3 câu trên đều đúng.

23) Dưới đây là các nghiệp vụ liên quan đến khoản mục Hàng tồn kho, bạn hãy điền các chữ đúng hay sai vào các ô dưới đây :

Nghiệp vụ mua hàng    Nghiệp vụ bán hàng

Ghi chép Kiểm kê Đúng / Sai    Ghi chép Kiểm kê Đúng / Sai

a Không    Không e Không    Có

b Có    Không f Có    Có

c không    Có g Không    Không

d Có    Có h Có    Không

24) Thủ tục phân tích sẽ giúp cho KTV xác định được mọi trường hợp bất thường?

25) Kế hoạch kiểm toán cần trình bày nội dung, thời gian và phạm vi của các thủ tục kiểm toán sẽ thực hiện, bao gồm cả mục tiêu kiểm toán, thời hạn thực hiện của từng thủ tục kiểm toán.

26) Ban giám đốc đơn vị có thể ngăn chặn hoàn toàn rủi ro tiềm tàng ?

27) Phân tích được xem là một thủ tục kiểm toán có hiệu quả cao nhất ?

28) Ước tính kế toán hình thành trong những điều kiện chưa rõ ràng và do đó không thể nào ước tính được một cách hợp lý.

29) Nếu bằng chứng kiểm toán thu được từ nhiều nguồn khác nhau mà mâu thuẫn với nhau thì KTV dựa trên các bằng chứng nào có kết quả giống nhau.

30) Tất cả ý kiến khác với ý kiến chấp nhận toàn phần đều phải kèm theo một đoạn giải thích lý do nằm sau đoạn ý kiến của KTV.